

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/DS-ST

Ngày: 22 – 02 – 2021

*V/v Tranh chấp mắc đường dây
tải điện qua bất động sản khác.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vinh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xương;
Ông Huỳnh Khởi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn-Thẩm Tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu-Kiểm Sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 228/2020/TLST-DS, ngày 10 tháng 8 năm 2020, về *Tranh chấp mắc đường dây tải điện qua bất động sản khác*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 372/2020/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/QĐST-DS, ngày 20 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Tấn B, sinh năm 1957, địa chỉ: Số 196/2, ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, có mặt.

- Bị đơn: Bà Trần Thị L, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn V, vắng mặt.

2/ Bà Phùng Hòa L, sinh năm 1976, có mặt.

3/ Ông Phùng Hòa P, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 24/7/2020, các biên bản hòa giải ngày 26/8/2020, ngày 01/12/2020 và các tài liệu, chứng cứ khác trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Tấn B trình bày:*

Nguyên ông có sử dụng thửa đất khoảng 10.000 m², ở phía sau nhà bà Trần Thị L, ông Nguyễn Văn V và bà Phùng Hòa L. Do gia đình ông không có đường kéo điện vô nhà để sử dụng, nên ông có hỏi vợ chồng ông V, bà L cho ông kéo dây từ cột điện công cộng đi qua phần đất của vợ chồng ông V, bà L. Vợ chồng ông V, bà L đồng ý, với điều kiện ông phải bán dừa trái cho vợ chồng ông V, bà L. Thời gian gần đây, vợ chồng ông V, bà L mua dừa của ông với giá quá thấp, ông có nói với ông V việc này, ông V kêu ông ai mua dừa của ông giá cao hơn thì cứ bán cho họ. Ông bán dừa cho người khác, thì vợ chồng ông V, bà L mâu thuẫn với ông. Vì vậy, ông V, bà L cắt điện, không cho ông sử dụng điện từ ngày 21/6/2020 đến nay.

Vào năm 2019, ông có khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, yêu cầu bà L1, ông V và bà L mở cho ông 01 lối đi ra lộ có chiều ngang 1,5m, chiều dài 21m. Ông đã được bà L1, ông V và bà L mở lối đi bằng Tờ thỏa thuận ngày 11/6/2019.

Hiện nay, do ông V, bà L không cho ông kéo đường dây điện qua phần đất của ông V, bà L. Ông có hứa dời đường dây điện đi nơi khác, vì ông không có chỗ cắm cột điện, nên ông có xin bà L1 cho ông cắm 01 cây cột để kéo dây điện đi qua phần lối đi mà bà L1 đã cho ông đi, nhưng bà L1 không đồng ý.

Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giải quyết: Buộc bà Trần Thị L cho ông cắm 01 cây cột điện (cao 05m) để kéo dây điện vào nhà (có chiều dài 21m), trên phần đất của bà L1 đang sử dụng tại ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, thuộc thửa đất số 700, tờ bản đồ số 05, diện tích 1.312m², do bà Trần Thị L đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 529399.

**Theo các biên bản hòa giải ngày 26/8/2020, ngày 01/12/2020 và các tài liệu, chứng cứ khác trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Thị L trình bày:*

Trước đây, bà có đồng ý cho ông Phạm Tấn B mở 01 lối đi ra lộ có chiều ngang 1,5m, chiều dài 21m, nằm trên phần đất của bà, tại ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, thuộc thửa đất số 700, tờ bản đồ số 05, diện tích 1.312m², do bà đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 529399. Nhưng nay, ông B tự ý cắm cột, kéo dây điện trên phần đất lối đi này, không hỏi ý kiến của bà, mà tự tiện làm, nên bà không đồng ý cho ông B cắm cột, kéo dây trên phần đất lối đi này. Vì ông B sống không có tình nghĩa với xóm riêng.

**Theo các biên bản hòa giải ngày 26/8/2020, ngày 01/12/2020; Biên bản lấy lời khai ngày 01/12/2020 và các tài liệu, chứng cứ khác trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phùng Hòa L trình bày:*

Trước đây, ông Phạm Tấn B kéo dây điện trên phần đất trống của bà L1, sau này con bà L1 cất nhà trên phần đất này, nên ông B mới dời đường dây điện

qua đất của vợ chồng bà (cất nhà ở đậu trên đất của người em), bà có yêu cầu ông B đi dời đường dây điện, ông B hứa khoảng 01 tuần sẽ đi dời, nhưng không thực hiện lời hứa, nên bà mới ngắt đường điện. Vợ chồng bà không cho ông B kéo đường dây điện trên phần đất này nữa, vì chuẩn bị cất nhà mới. Vợ chồng bà cũng không có mua dũa giá thấp theo như lời trình bày của ông B. Phần đất tại thửa 423, tờ bản đồ số 05, diện tích 7.000m² tại ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, mà ông B yêu cầu kéo đường dây điện ngang qua, có nguồn gốc của cha, mẹ bà là ông Phùng Văn H, bà Trần Thị Tuyết L (đều đã chết) cho người con trai út là ông Phùng Hòa P (em ruột của bà), nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định của pháp luật, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cha bà là ông Phùng Văn H còn đứng tên, các anh, chị, em đều không có tranh chấp với ông P về phần đất này.

Trước yêu cầu khởi kiện của ông B, về việc kéo dây điện ngang qua phần đất mà vợ chồng bà đang quản lý, sử dụng tại thửa 423 nêu trên. Bà cũng đồng ý cho ông B kéo dây tại vị trí theo đường dây điện hiện hữu của Nhà nước, còn cấm trụ điện trên phần đất này thì bà không đồng ý.

*Tại phiên tòa, Kiểm Sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách cho rằng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, riêng các đương sự vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Về tố tụng:

[1] Tại phiên tòa, các đương sự ông Nguyễn Văn V và ông Phùng Hòa P, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2] Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án, theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, là tranh chấp mắc đường dây tải điện qua bất động sản khác, không phải là tranh chấp quyền sử dụng đất, cho nên không cần thiết phải đưa đầy đủ những người thừa kế của ông Trần Văn B và ông Phùng Văn H tham gia tố tụng.

- Về nội dung:

[3] Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 12/11/2020, hai phần đất mà ông Phạm Tấn B yêu cầu kéo đường dây tải điện đi ngang qua có diện tích, vị trí như sau:

- Phần 1 có diện tích 6,6m², hiện nay do vợ chồng bà Phùng Hòa L, ông Nguyễn Văn V đang quản lý, sử dụng, thuộc thửa 423, tờ bản đồ số 5, nằm trong diện tích 7.000m² tại ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, do ông Phùng Văn H đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 654989, đo từ cột điện hiện hữu đến vị trí ông B yêu cầu cắm, nằm trên phần đất lối đi mà ông B đang quản lý, sử dụng.

- Phần 2 có diện tích 1,9m², hiện nay bà Trần Thị L đang quản lý, sử dụng, thuộc thửa 700, tờ bản đồ số 5, nằm trong diện tích 1.312m², tại ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, do ông Trần Văn B đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 529399.

- Hai phần đất nêu trên đều là đất trống, nằm tại vị trí đất trồng cây lâu năm.

[4] Vào ngày 11/6/2019, các đương sự có ký thỏa thuận với nội dung: Bà Trần Thị L và vợ chồng ông Nguyễn Văn V, bà Phùng Hòa L đồng ý giành một lối đi cho gia đình ông Phạm Tấn B có chiều ngang 01m, từ mé lộ đal ra đến giáp ranh đất ông B, khoảng 21m. Vị trí này giáp ranh đất giữa bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn V, đã được tạm cắm 04 cọc tre. Quyền sử dụng đất 01m x 21m, mà gia đình ông B sử dụng, vẫn thuộc quyền sử dụng đất của bà L1. Trong quá trình sử dụng đất, nếu ông B làm hư hao, thiệt hại tài sản của bà L1, ông V thì ông B có trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật. Bà L1 và ông V tạo điều kiện cho ông B sửa chữa lối đi nêu trên, khi ông B làm lối đi phải báo cho bà L1, ông V biết. Khi làm lối đi, ông B không được bít cống thoát nước tại vị trí lộ đal. Bà L1 và vợ chồng ông V không yêu cầu bồi thường giá trị đất. Việc thỏa thuận này là tự nguyện, không ai ép buộc.

[5] Trước đây, gia đình ông B kéo nhờ đường dây điện qua đất của gia đình bà Phùng Hòa L, nhưng do có mâu thuẫn trong việc mua bán dừa, nên bà L cắt điện, không cho gia đình ông B kéo đường dây điện sử dụng. Nếu tiếp tục kéo điện theo đường dây cũ thì sẽ bất tiện, vì đi ngang vào nhà cửa và cây trồng của gia đình bà L, mặt khác ông B cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết kéo dây điện đi theo đường cũ, cho nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 12/11/2020, đường dây điện mà ông B yêu cầu kéo qua, đi ngang qua hai phần diện tích đất trống tại hai thửa 423 và thửa 700, đi theo đường dây điện hiện hữu của nhà nước, đến phần đất lối đi mà bà Trần Thị L và bà Phùng Hòa L thỏa thuận cho ông B sử dụng nêu tại đoạn [4]. Bà L cũng đồng ý cho ông B kéo đường dây điện qua phần đất 6,6m² mà gia đình bà đang quản lý, sử dụng tại thửa 423; Còn bà L1 thì không đồng ý cho ông B kéo đường dây điện qua phần đất 1,9m² (tại vị trí lối đi tranh chấp trước đây).

[7] Tại Điều 255 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về mắc đường dây tải điện, thông tin liên lạc qua bất động sản khác: “Chủ sở hữu bất động sản có

quyền mắc đường dây tải điện, thông tin liên lạc qua bất động sản của các chủ sở hữu khác một cách hợp lý, nhưng phải bảo đảm an toàn và thuận tiện cho các chủ sở hữu đó; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường”.

[8] Yêu cầu mắc đường dây tải điện của ông B là hợp lý, đảm bảo an toàn và thuận tiện cho các chủ sử dụng đất, vì vị trí kéo dây theo đường điện hiện hữu của Nhà nước, nằm trên phần đất trống kéo dài đến phần đất lối đi mà bà Trần Thị L và bà Phùng Hòa L thỏa thuận cho ông B sử dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 91 và Điều 93 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các khoản 5, 7 Điều 166, Điều 171 và khoản 1 Điều 203 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 255 của Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Tấn B, buộc bà Trần Thị L, ông Phùng Hòa P và vợ chồng bà Phùng Hòa L, ông Nguyễn Văn V (người đang quản lý, sử dụng đất), cho ông B cắm 01 cây cột điện (cao 05m) để kéo đường dây tải điện qua hai phần đất:

- Phần 1 có diện tích 6,6m², hiện nay do vợ chồng bà Phùng Hòa L, ông Nguyễn Văn V đang quản lý, sử dụng, thuộc thửa 423, tờ bản đồ số 5, nằm trong diện tích 7.000m², tại ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, do ông Phùng Văn H đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 654989, đo từ cột điện hiện hữu của Nhà nước đến vị trí ông B yêu cầu cắm, nằm trên phần đất lối đi mà ông B đang quản lý, sử dụng.

- Phần 2 có diện tích 1,9m², hiện nay bà Trần Thị L đang quản lý, sử dụng, thuộc thửa 700, tờ bản đồ số 5, nằm trong diện tích 1.312m², tại ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, do ông Trần Văn B đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 529399 (có sơ đồ kèm theo).

[9] Ông B đồng ý bồi thường giá trị hai phần đất có đường dây tải điện đi ngang qua cho bà L1 2.000.000 đồng và cho ông P 300.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của ông B và có lợi cho bà L1, ông P, nên cần ghi nhận. Vì theo Biên bản định giá tài sản ngày 12/11/2020, giá đất cây lâu năm là 40.000 đồng/m²

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, là có căn cứ, theo như nhận định và phân tích nêu trên.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, nên nguyên đơn không phải chịu án phí và cũng không phải nộp tạm ứng án phí, do thuộc trường hợp người cao tuổi.

- Bị đơn phải chịu án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng.

[12] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản 5.712.000 đồng, căn cứ quy định tại Điều 157 và Điều 165 của Bộ luật Tố tụng Dân sự: Nguyên đơn ông B đồng ý chịu, nên ghi nhận sự tự nguyện này của ông B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91, Điều 93, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 165, **điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228**, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các khoản 5, 7 Điều 166, Điều 171 và khoản 1 Điều 203 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 255 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự; Điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Tấn B, buộc bà Trần Thị L, ông Phùng Hòa P và vợ chồng bà Phùng Hòa L, ông Nguyễn Văn V (người đang quản lý, sử dụng đất), cho ông B cấm 01 cây cột điện (cao 05m) để kéo đường dây tải điện qua hai phần đất:

- Phần 1 có diện tích 6,6m², hiện nay do vợ chồng bà Phùng Hòa L, ông Nguyễn Văn V đang quản lý, sử dụng, thuộc thửa 423, tờ bản đồ số 5, nằm trong diện tích 7.000m², tại ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, do ông Phùng Văn H đứng tên **trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 654989**, đo từ cột điện hiện hữu của Nhà nước đến vị trí ông B yêu cầu cấm, nằm trên phần đất lối đi mà ông B đang quản lý, sử dụng.

- Phần 2 có diện tích 1,9m², **hiện nay bà Trần Thị L đang quản lý, sử dụng**, thuộc thửa 700, tờ bản đồ số 5, nằm trong diện tích 1.312m², tại ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, do ông Trần Văn B đứng tên **trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 529399 (có sơ đồ kèm theo)**.

2. **Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phạm Tấn B đồng ý bồi thường giá trị hai phần đất có đường dây tải điện đi qua nêu trên cho bà Trần Thị L 2.000.000 đồng và cho ông Phùng Hòa P 300.000 đồng.** Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông B không phải chịu án phí và cũng không phải nộp tạm ứng án phí, do thuộc trường hợp người cao tuổi.

- Buộc bà L1 phải chịu 300.000 đồng.

4. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản 5.712.000 đồng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông B đồng ý chịu số tiền này và đã nộp xong.

5. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét

xử lại theo thủ tục phúc thẩm, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Chi cục THADSH Kế Sách (khi đã có hiệu lực);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Trần Vinh Thắng